**BÁO CÁO**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**VÀO HỒ SƠ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày  tháng 6 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

| **STT** | **PHẦN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**  **VÀ ĐỊA PHƯƠNG** | | | **RÀ SOÁT, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** | **SỐ VĂN BẢN** | **NỘI DUNG GÓP Ý** |
| **I** | **Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thống nhất hoàn toàn với Hồ sơ dự thảo Quyết định** | | | |
|  | - 17 địa phương: Tỉnh Tuyên Quang (1708/SKH-THKHQH ngày 18/8/2023); tỉnh Điện Biên (3601/UBND-KTN ngày 17/8/2023); tỉnh Hải Dương (2182/SKHĐT-KTN ngày 08/8/2023); tỉnh Hưng Yên (2203/BC-SKHĐT ngày 09/8/2023); tỉnh Hà Nam (1800/SKHĐT-THQH ngày 10/8/2023); tỉnh Ninh Bình (804/UBND-VP4 ngày 11/8/2023); thành phố Đà Nẵng (2451/SKHĐT-KGVX ngày 18/8/2023); tỉnh Quảng Ngãi (1530/SKHĐT-KGVX ngày 09/8/2023); tỉnh Khánh Hòa (3162/SKHĐT-TH ngày 15/8/2023); thành phố Hồ Chí Minh (4739/UBND-VX ngày 23/9/2023); tỉnh Đồng Nai (3601/SKHĐT-QLN ngày 09/8/2023); tỉnh Bình Phước (3027/UBND-TH ngày 31/8/2023); tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (11145/UBND-VP ngày 22/8/2023); tỉnh Tiền Giang (2151/SKH&ĐT-ĐT&GSTĐ ngày 14/8/2023); tỉnh Trà Vinh (1616/SKHĐT-ĐT ngày 10/8/2023); tỉnh Bạc Liêu (3281/UBND-TH ngày 21/8/2023); tỉnh Cà Mau (6495/UBND-NNTN ngày 16/8/2023).  - 03 cơ quan trung ương: Bộ Giao thông vận tải (8587/ BGTVT- KHĐT ngày 08/8/2023); Bộ Quốc phòng (2915//BQP-Kte ngày 15/8/2023); Bộ Xây dựng (3749/BXD-QLN ngày 18/8/2023). | | | |
| **II** | **Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thống nhất và có ý kiến tham gia vào Hồ sơ dự thảo Quyết định** | | | |
| 01 | Hà Giang | 1879/SKHĐT-TH ngày 11/8/2023 | 1. Để đảm bảo việc liên thông dữ liệu giữa các Hệ thống, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng hệ thống biểu mẫu báo cáo, đảm bảo tính đồng bộ và nhất quán giữa các Hệ thống.  2. Đối với biểu mẫu 3.3: Đề nghị tách thành 02 biểu mẫu riêng cho 02 nguồn vốn: đầu tư phát triển và sự nghiệp.  3. Đề nghị không đưa Biểu mẫu 3.4 vào biểu mẫu yêu cầu báo cáo cập nhật hằng 2 tháng. Trong trường hợp bắt buộc phải thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, phân quyền cập nhật lên Hệ thống cho Kho bạc nhà nước các cấp (tỉnh, huyện, xã) - đơn vị kiểm soát giải ngân tại địa phương, đảm bảo tính chính xác và kịp thời của số liệu báo cáo.  4. Đối với hệ thống tài khoản cấp tại địa phương: Đề nghị không giới hạn số lượng tài khoản trên Hệ thống cấp cho địa phương,  5. Đối với yêu cầu tại điểm a khoản 7 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định “Thông tin, số liệu báo cáo phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi cập nhật dữ liệu báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia”. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể việc phê duyệt thông tin, số liệu báo cáo theo hình thức nào? (Đề xuất yêu cầu đơn vị trực tiếp báo cáo phải tải dữ liệu đã nhập trên hệ thống, ký số hoặc ký và đóng dấu, sau đó tải bản đã ký lên hệ thống để đảm bảo thông tin, số liệu đã được phê duyệt). | 1. Nội dung dự thảo Quyết định nhằm thống nhất hệ thống báo cáo như mong muốn của địa phương.  2. Tiếp thu.  3. Tiếp thu ý kiến của địa phương, đã bổ sung nội dung quy định về trách nhiệm của cơ quan kho bạc nhà nước các cấp.  4. Dự thảo Quyết định không giới hạn số lượng tài khoản. Tùy theo điều kiện cụ thể, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ chương trình quyết định số lượng tài khoản cấp theo từng Hệ thống.  5. Tiếp thu, bổ sung nguyên tắc báo cáo thông tin trên Hệ thống. |
| 02 | Cao Bằng | 2189/UBND-TH ngày 17/8/2023 | 1. Đề nghị điều chỉnh khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định việc báo cáo định kỳ hằng tháng trên Hệ thống.  2. Đề nghị áp dụng thống nhất các mẫu biểu từ Trung ương đến địa phương để thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá được thuận tiện.  3. Hiện nay đối với các dự án đầu tư cơ bản đã phân cấp cho cấp huyện giao chi tiết đến danh mục đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập hệ thống quản lý và cập nhật báo cáo trực tuyến đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương thực hiện thống nhất trên toàn quốc. | 1. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  2. Nội dung dự thảo Quyết định nhằm thống nhất hệ thống báo cáo như mong muốn của địa phương.  3. Cơ chế báo cáo thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Việc cập nhật báo cáo trên Hệ thống tương tự quy trình báo cáo trên thực tế. |
| 03 | Lạng Sơn | 1081/UBND-KT ngày 14/8/2023 | 1. Đề xuất chỉ xây dựng 01 Hệ thống chung, trong đó cấp quyền cho các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực các cấp thực hiện nhập liệu, cơ quan quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công các cấp thực hiện rà soát, chỉnh sửa dữ liệu của cấp mình và đính kèm, gửi báo cáo lên cơ quan cấp trên.  2. Về một số nội dung chi tiết  - Đề xuất xem xét theo hướng thực hiện chế độ báo cáo chi tiết định kỳ hằng quý, đối với báo cáo tháng chỉ báo cáo số tổng giải ngân.  - Đề nghị chỉnh sửa thành: "Cơ quan quản lý ngân sách nhà nước các cấp (Kho bạc Nhà nước, Tài chính) chịu trách nhiệm tích hợp, chia sẽ, liên thông dữ liệu về kết quả phân bổ, giải ngân vốn nguồn ngân sách nhà nước của từng CTMTQG thuộc cấp mình quản lý từ Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc với Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để thiết lập Hệ thống".  - Đề nghị xem xét tính hợp lý của nội dung tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 4 do thực tế Quyết định phân bổ vốn trung hạn của Thủ tướng Chính phủ chậm hơn các Quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương từ 3 - 5 tháng, tại thời điểm xây dựng kế hoạch chưa có Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG để thực hiện nhập dữ liệu.  - Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch các CTMTQG giai đoạn 5 năm.  3. Đối với hệ thống biểu mẫu: để thống nhất với điểm a khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định (việc nhập dữ liệu thực hiện ở các cấp), đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất các cụm từ “cấp tỉnh” thành “các cấp”. | 1. Việc xây dựng một Hệ thống chung sẽ gặp nhiều bất cập do hiện nay đã có các “Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc” (Tabmis) quản lý về phân bố, sử dụng ngân sách nhà nước; “Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công” quản lý về vốn đầu tư công. Bên cạnh đó, CTMTQG chỉ có thời hạn thực hiện là 5 năm, mỗi giai đoạn các chương trình mục tiêu quốc gia có thể phát sinh tăng, giảm khác nhau. Do vậy, việc xây dựng mới một Hệ thống duy nhất cho các CTMTQG không đảm bảo tính khả thi và không phù hợp với quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  2. Giải trình chi tiết:  - Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  - Việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ “Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc” phải được xác lập từ Bộ Tài chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, bổ sung quy định phân quyền để Kho bạc Nhà nước các cấp đẩy thông tin về giải ngân vốn ngân sách nhà nước vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.  - Thời hạn báo cáo trên Hệ thống được đề xuất thống nhất với thời hạn báo cáo theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  - Tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Quyết định.  3. Biểu mẫu kèm theo Quyết định là biểu mẫu thống nhất cho chủ chương trình, cơ quan chủ quản chương trình. |
| 04 | Lào Cai | 4011/UBND-TH ngày 14/8/2023 | 1. Theo quyết định dự thảo việc sử dụng các thuật ngữ: Chủ chương trình, chủ dự án thành phần, cơ quan chủ quản chương trình, cơ quan chủ trì quản lý chương trình, chưa có sự đồng nhất, dễ gây hiểu lầm, khó khăn trong việc phân công đơn vị cập nhật số liệu ở các địa phương. Vì vậy đề nghị cần có điều khoản giải thích từ ngữ để thống nhất cách hiểu.  2. Cần làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống báo cáo từ trung ương đến địa phương, như vậy mới có cơ sở rõ ràng để phân công, tổ chức thực hiện, không bị chồng chéo nhiệm vụ và quy trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện giám sát, đánh giá các chương trình MTQG.  3. Tại Điều 1 đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 khoản, trong đó:  - Đề nghị bổ sung mục đích, yêu cầu, sự cần thiết của việc xây dựng Hệ thống dữ liệu và thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG.  - Bổ sung nguyên tắc xây dựng Hệ thống dữ liệu và thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG, trong đó: Phải bảo đảm sự tích hợp, liên thông tối đa cơ sở dữ liệu sẵn có giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công với Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); đảm bảo việc liên thông giữa cấp huyện, cấp tỉnh và cấp trung ương; hạn chế tối đa sự chồng chéo trong cập nhật số liệu; thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng thông tin báo cáo từ Hệ thống phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện các 2 CTMTQG ở cấp huyện, cấp tỉnh; kết nối, đồng bộ với hệ thống giám sát, đánh giá của 03 Bộ, ngành chủ quản 03 CTMTQG (tránh việc ở địa phương vừa phải làm báo cáo trên hệ thống về Trung ương nhưng vẫn phải làm thêm báo cáo khác để phục vụ cho chỉ đạo ở tỉnh do trong hệ thống không đầy đủ về nội dung thông tin, số liệu).  4. Tại Điểm a, Mục 2, Điều 2 của dự thảo Quyết định: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức đào tạo tập huấn, hướng dẫn.  5. Tại Điểm c, Mục 2, Điều 2 của dự thảo Quyết định: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật chính xác toàn bộ thông tin số liệu Mẫu 3.3 (Kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG) và Mẫu 3.4 (danh mục các dự án đầu tư thực hiện các CTMTQG); UBND cấp tỉnh sử dụng toàn bộ thông tin số liệu về kết quả phân bổ và giải ngân vốn do Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh/huyện cập nhật trên hệ thống, để tổng hợp vào báo cáo chung của việc thực hiện các CTMTQG  6. Đối với các mẫu Biểu:  - Các mẫu Biểu nhóm thứ nhất: Đề nghị nghiên cứu bố trí thống nhất thứ tự các cột nội dung trong Mẫu 1.1, Mẫu 1.2, Mẫu 1.3 (Ví dụ: Số thứ tự, tên loại văn bản, số ký hiệu, trích yếu nội dung, cơ quan ban hành, tiến độ thực hiện...) nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo, trích xuất…  - Đối với nhóm mẫu Biểu thứ 3: Đề nghị bổ sung thêm cột ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã trong phần ngân sách địa phương vào Mẫu 3.2, Mẫu 3.3, Mẫu 3.4 để thuận lợi cho việc theo dõi, báo cáo cơ cấu nguồn vốn trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ cho công tác báo cáo tại địa phương | 1. Các khái niệm về “chủ chương trình”, “chủ dự án thành phần”, “cơ quan chủ quản chương trình” đã được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  2. Tiếp thu, bổ sung dự thảo Quyết định.  3. Nội dung dự thảo Quyết định là nội dung quy định chi tiết Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, đã bao quát các nội dung về xây dựng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đảm bảo việc liên thông giữa các ngành, các cấp, khắc phục sự trùng chéo dữ liệu, thuận lợi cho khai thác, sử dụng như mong muốn của địa phương.  4. Tiếp thu.  5. Tiếp thu.  6. Tiếp thu. |
| 05 | Yên Bái | 1623/SKHĐT-TH ngày 09/8/2023 | Tại điếm c, khoản 2, Điều 2 dự thảo Quyết định: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể trách nhiệm Bộ Tài chính chỉ đạo Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/cấp huyện cập nhật chính xác toàn bộ thông tin, số liệu theo mẫu 3.3 (kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG) và mẫu 3.4 (danh mục các dự án đầu tư thực hiện các CTMTQG) làm căn cứ để tổng hợp vào báo cáo chung việc thực hiện các CTMTQG. | Tiếp thu. |
| 06 | Bắc Kạn | 5195/UBND-TH ngày 10/8/2023 | 1. Đề nghị tích hợp thêm Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc để thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG (đồng thời, bổ sung nội dung này tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định) để thiết lập, sử dụng thống nhất hệ thống mẫu biểu báo cáo trong toàn ngành, lĩnh vực, địa phương, thuận lợi cho công tác tổng hợp báo cáo của các cơ quan tổng hợp trong việc tham mưu báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG trên Hệ thống theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4 dự thảo Quyết định.  2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn triển khai cụ thể để địa phương sử dụng, vận hành Hệ thống được thuận lợi, phù hợp với phân cấp, phân quyền truy cập, khai thác, sử dụng Hệ thống (như: việc đăng ký cấp tài khoản cho các cơ quan, đơn vị liên quan ở địa phương quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định, cơ chế phân cấp của từng địa phương quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định). | 1. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, “Hệ thống được thiết lập tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật, tích hợp, lưu trữ thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi cả nước”. Do vậy, chưa có cơ sở để tích hợp liên thông cả dữ liệu trên Hệ thống Tabmis vào Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.  2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ ban hành tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho các bộ, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện Quyết định. |
| 07 | Phú Thọ | 1493/SKH&ĐT-KGVX ngày 15/8/2023 | Đề nghị không đưa vào Quyết định biểu mẫu 3.4 “Danh mục các dự án đầu tư thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn.../năm ...”. | Việc thanh toán, quyết toán các dự án đầu tư công đã được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống Tabmis. Do vậy, quá trình xác nhận thanh toán này được chia sẻ tương ứng sang hệ thống báo cáo giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp, ngay tại thời điểm phát sinh. |
| 08 | Bắc Giang | 2232/SKHĐT-KGVX ngày 09/8/2023 | Để đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong việc cập nhật số liệu giải ngân trong việc thực hiện các CTMTQG tại địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhập chính xác toàn bộ thông tin số liệu mẫu 3.3 và mẫu 3.4. Các cơ quan tham mưu cấp tỉnh sẽ sử dụng toàn bộ thông tin số liệu về kết quả phân bổ và giải ngân vốn do Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện cập nhật trên hệ thống để tổng hợp vào báo cáo chung của việc thực hiện các CTMTQG tại địa phương. | Tiếp thu, bổ sung trách nhiệm Kho bạc Nhà nước các cấp trong cập nhật thông tin báo cáo về giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia. |
| 09 | Hòa Bình | 1310/UBND-KTN ngày 09/8/2023 | 1. Đối với tên và nội dung dự thảo Quyết định: Đề nghị điều chỉnh nội dung này đảm bảo theo quy định của Chính phủ tại điểm 3, khoản 16, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023.  2. Tại điểm c, mục 2, Điều 2 của dự Thảo Quyết định: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhập chính xác toàn bộ thông tin số liệu mẫu 3.3 và mẫu 3.4. | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu. |
| 10 | Sơn La | 1532/SKHĐT-KTN ngày 13/8/2023 | 1. Đối với nội dung dự thảo Quyết định  - Tại Điều 4 của dự thảo, đề nghị nêu rõ các báo cáo có liên quan về tình hình thực hiện các chương trình, dự án thành phần báo cáo trực tuyến trên Hệ thống có phải báo cáo bằng văn bản nữa không.  - Tại Điều 6 của dự thảo, Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, đề nghị làm rõ.  2. Về hệ thống bảng biểu  Đối với nhóm biểu thứ ba: Mẫu 3.4. Phụ lục: Danh mục các dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn ..../năm...., đề nghị bỏ.  3. Nội dung khác: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình thống nhất trong xây dựng biểu mẫu giám sát, đánh giá tại Điều 2 của dự thảo Quyết định. | 1. Việc cập nhật thông tin số liệu báo cáo trên Hệ thống phải đính kèm báo cáo đã được cấp có thẩm quyền quyết định.  2. Việc thanh toán, quyết toán các dự án đầu tư công đã được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống Tabmis. Do vậy, quá trình xác nhận thanh toán này được chia sẻ tương ứng sang hệ thống báo cáo giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp, ngay tại thời điểm phát sinh.  3. Dự thảo Quyết định quy định thống nhất áp dụng các mẫu biểu giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia như đề xuất của địa phương. |
| 11 | Lai Châu | 1551/SKHĐT-KTN ngày 10/8/2023 | 1. Tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm a, mục 2 Điều 2 đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Cấp tài khoản, phân quyền quản lý cho các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan quản lý, sử dụng ngân sách, vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp để thực hiện việc cập nhật, khai thác dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG”.  2. Tại điểm d, mục 2 Điều 2 đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan quản lý, sử dụng ngân sách, vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp chịu trách nhiệm:”  3. Tại điểm a, mục 7 Điều 4 đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Thông tin, báo cáo phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi cập nhật dữ liệu báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia (trừ báo cáo định kỳ hằng tháng).  4. Tại Điều 5, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung mục kinh phí để thực hiện tập huấn cho cán bộ, công chức quản lý, sử dụng, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia. | 1. Tiếp thu.  2. Đã bổ sung chi tiết trách nhiệm theo từng cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực.  4. Tiếp thu.  5. Tiếp thu. |
| 12 | Hải Phòng | 1930/UBND-NN ngày 10/8/2023 | 1. Việc các chủ chương trình tự xây dựng các nội dung này sẽ dẫn đến không thống nhất nội dung chi tiết, cách thức thực hiện, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, báo cáo.  2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, thiết lập Hệ thống về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; hệ thống chỉ số, phương pháp thu thập, tính toán, phân tích, đánh giá chỉ số; hệ thống biểu mẫu thu thập dữ liệu về chỉ số giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia thống nhất chung trên toàn quốc và hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện.  3. Việc giải ngân các dự án đều thực hiện ở kho bạc nhà nước cấp huyện; mặt khác, để đảm bảo tính chính xác, thống nhất giữa 02 hệ thống thông tin dữ liệu, nên giao cho 1 cơ quan cập nhật số liệu phân bổ/giải ngân từng dự án. Vì vậy, kho bạc nhà nước cấp huyện có trách nhiệm cập nhật số liệu giải ngân trên hệ thống đầu tư công, bảo đảm tính pháp lý, chính xác, thống nhất, đồng bộ của thông tin số liệu giải ngân. | 1. Chủ chương trình xây dựng chỉ số theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  2. Dự thảo Quyết định đã quy định thống nhất mẫu biểu thu thập thông tin; đồng thời, quy định trách nhiệm đào tạo, tập huấn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các chủ chương trình.  3. Tiếp thu. |
| 13 | Vĩnh Phúc | 2426/SKHĐT-QLN ngày 10/8/2023 | 1. Đối với việc lập và giao kế hoạch 5 năm (Khoản 2, Điều 4): để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tăng thời gian thực hiện nội dung trên thành 60 ngày làm việc. Đồng thời đề nghị bổ sung phụ biểu báo cáo tình hình giao mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch trung hạn 5 năm, thông báo mức vốn sự nghiệp 5 năm các CTMTQG áp dụng tại các tỉnh/thành phố (hiện nay mới chỉ có phụ biểu báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ, không có phụ biểu theo dõi tình hình giao nhiệm vụ, mục tiêu, giao vốn).  2. Đối với nội dung báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG 6 tháng, cả năm thực hiện và xây dựng kế hoạch năm sau (Khoản 3, Điều 4): Tại tiết b và tiết c, Khoản 3, Điều 4: Đề nghị biên tập rõ hơn để thấy rõ các nội dung của “năm thực hiện” và “năm kế hoạch”.  3. Đối với việc báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ hàng tháng (Khoản 4, Điều 4). Đề nghị không ban hành quy định báo cáo định kỳ hàng tháng, do tiến độ thực hiện các CTMTQG không có nhiều thay đổi có thể định lượng được giữa tháng trước và tháng sau, trường hợp cần thiết đề nghị thực hiện báo cáo tình hình theo quý.  4. Nội dung khác: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các quy định, các phụ biểu để áp dụng khi phát sinh nội dung điều chỉnh kế hoạch 5 năm và hàng năm | 1. Thời hạn báo cáo thống nhất với quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  2. Rà soát, chỉnh sửa phù hợp.  3. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  4. Tiếp thu. |
| 14 | Bắc Ninh | 1925/SKHĐT-QLN ngày 10/8/2023 | 1. Đối với các nội dung tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 4 của Dự thảo Quyết định, ngoài việc quy định thời gian các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo lên hệ thống, đề nghị cơ quan chủ trì cần bổ sung quy định rõ thời gian lấy số liệu báo cáo.  + Đối với báo cáo 6 tháng và cả năm, thời gian lấy số liệu báo cáo là khoảng thời gian từ ngày 01/01 đến hết 30/6 năm báo cáo?  + Đối với báo cáo hằng tháng, thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 15 tháng trước đến hết ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo? Đồng thời đề nghị xem xét thời gian thực hiện báo cáo, cũng như thời gian lấy số liệu báo cáo cần đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với các mốc thời gian quy định tại NĐ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công.  2. Đề nghị cơ quan chủ trì cần rà soát, xem xét đảm bảo việc xây dựng Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG được thiết lập trên cơ sở kế thừa, liên thông những thông tin dữ liệu với Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống phần mềm khác, tránh sự chồng chéo giữa các Hệ thống phần mềm, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả | 1. Đã quy định cụ thể trên các mẫu biểu thu thập thông tin.  2. Tiếp thu. |
| 15 | Nam Định | 2111/SKH&ĐT-QLN ngày 10/8/2023 | 1. Về quy định chế độ báo cáo: Đề nghị không thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng trên hệ thống, do thời hạn thực hiện các công việc quá ngắn, xem xét quy định báo cáo hàng quý sẽ phù hợp hơn.  2. Đối với phân bổ vốn đầu tư, tỉnh Nam Định cũng như một số tỉnh khác chỉ phân bổ tổng vốn đến từng huyện, việc phân bổ chi tiết cho dự án được giao cho HĐND và UBND huyện quyết định. Do đó, trong phụ biểu đề nghị bổ sung thêm để các tỉnh nếu thực hiện phân bổ đến huyện thì chỉ phải báo cáo tình hình thực hiện theo các biểu này.  3. Đề nghị có quy định về tổ chức thực hiện và kinh phí thực hiện ở địa phương như sau: “UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thành lập tổ tổng hợp và thực hiện báo cáo trên hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG. Kinh phí thực hiện nội dung giám sát, đánh giá được giao trong kinh phí sự nghiệp của từng chương trình” | 1. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  2. Trách nhiệm của cấp tỉnh là tổng hợp báo cáo kết quả các CTMTQG, không phân biệt mức độ thông tin báo cáo theo phân cấp. Tùy theo điều kiện từng địa phương, đề xuất cấp tài khoản phân quyền cập nhật phù hợp.  3. Bổ sung quy định phân công cập nhật dữ liệu báo cáo theo ngành lĩnh vực. |
| 16 | Thái Bình | 1665/SKHĐT-KTXH ngày 10/8/2023 | 1. Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định việc báo cáo định kỳ hằng tháng trên Hệ thống.  2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập hệ thống quản lý và cập nhật báo cáo trực tuyến đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. | 1. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  2. Tùy theo thực tiễn phân cấp quản lý, địa phương chủ động đề xuất cấp quyền cập nhật thông tin báo cáo cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trên Hệ thống. |
| 17 | Thanh Hóa | 11959/UBND-THKH ngày 16/8/2023 | 1. Để đảm bảo tính thống nhất với các quy định, tháo gỡ khó khăn cho địa phương, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét các nội dung báo cáo giám sát, đánh giá các CTMTQG chỉ chi tiết dự án và tiểu dự án của từng chương trình.  2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất có giải pháp kết nối cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các Chương trình MTQG với Hệ thống TABMIS, để có thể trích xuất các dữ liệu, thông tin giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng đã sẵn có trên Hệ thống TABMIS, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện cũng như cải cách hành chính; bảo đảm sự thống nhất về số liệu giải ngân gửi các Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương; đồng thời, bổ sung nhiệm vụ Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh là cơ quan đầu mối rà soát, tổng hợp, báo cáo Kho bạc Nhà nước ở trung ương để thống nhất số liệu giải ngân nêu trên, làm cơ sở để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định.  3. Để đảm bảo việc cập nhật, tổng hợp số liệu phục vụ Hệ thống giám sát và đánh giá các CTMTQG đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét phân cấp, phân quyền cho các cơ quan thường trực và UBND các huyện tổng hợp, cập nhật số liệu phục vụ Hệ thống giám sát và đánh giá các CTMTQG định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm.  4. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các biểu mẫu, thông tin cập nhật trên Hệ thống theo hướng được mẫu hóa, thống nhất trong quá trình vận hành, tránh tình trạng mỗi lần xây dựng kế hoạch hoặc báo cáo các nội dung liên quan lại phát sinh, bổ sung thêm thông tin mới hoặc thay đổi biểu mẫu, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện | 1. Việc chi tiết đến danh mục dự án đầu tư công để cụ thể hóa yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội tại Báo cáo số 550/BC-ĐGS.  2. Tại dự thảo Quyết định đã quy định Kho bạc Nhà nước tại các cấp có trách nhiệm cập nhật thông tin báo cáo kết quả sử dụng vốn NSNN trên Hệ thống.  3. Các địa phương chủ động đề xuất cấp tài khoản cập nhật báo cáo trên Hệ thống phù hợp với quy định phân cấp tại địa phương.  4. Tiếp thu. |
| 18 | Nghệ An | 6738/UBND-VX ngày 14/8/2023 | 1. Tại điểm a khoản 2 Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa nội dung quy định về Hệ thống biểu, mẫu tổng hợp: "Mẫu biểu thu thập về kết quả phân bổ và thực hiện danh mục dự án đầu tư công" thành "Mẫu biểu thu thập về kết quả phân bổ và thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án thành phần của các Chương trình".  2. Về số liệu giải ngân: Đề nghị tích hợp liên thông dữ liệu giữa Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG với Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc (TABMIS) của Bộ Tài chính để lấy số liệu giải ngân của từng dự án theo mã quan hệ ngân sách giao dịch tại Kho bạc Nhà nước, đảm bảo thống nhất số liệu báo cáo và phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời giảm tải khối lượng công việc cho các địa phương, đơn vị. | 1. Việc báo cáo đến dự án để thực hiện yêu cầu của Đoàn Giám sát Quốc hội tại Báo cáo số 550/BC-ĐGS.  2. Tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “Hệ thống được thiết lập tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật, tích hợp, lưu trữ thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi cả nước” do vậy chưa có cơ sở để liên thông dữ liệu từ Hệ thống Tabmis vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của các địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất quy định cấp tài khoản cho Kho bạc Nhà nước tại các cấp để thực hiện việc cập nhật thông tin báo cáo về giải ngân vốn NSNN vào Hệ thống đồng thời với quá trình phê duyệt thanh toán trên Hệ thống Tabmis. |
| 19 | Hà Tĩnh | 2382/SKHĐT-KTN ngày 10/8/2023 | 1.Đề nghị xem xét, tích hợp những mẫu biểu báo cáo của các CTMTQG vào dự thảo Quyết định.  2. Về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ (biểu mẫu số 3.1): Đề nghị xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp và đồng bộ giữa hệ thống biểu mẫu báo cáo với Bộ chỉ số giám sát, đánh giá CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (hiện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo và xin ý kiến của các địa phương).  3. Đối với nội dung phân bổ, giao kế hoạch vốn; báo cáo kết quả phân bổ vốn thực hiện các CTMTQG (biểu mẫu số 2.1, 2.3, 2.5, 2.6, 2.7); báo cáo kết quả huy động sử dụng, giải ngân nguồn lực thực hiện các CTMTQG (biểu mẫu số 3.2, 3.3):  CTMTQG đã được phân cấp cho các địa phương triển khai thực hiện, đối tượng thụ hưởng lại nhiều, số lượng dự án nhiều nhưng nhỏ lẻ. Mặt khác, theo điểm b, khoản 2 điều 45, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định Bộ Tài Chính định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ: “Định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn 5 năm báo cáo chi tiết giải ngân kế hoạch vốn đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương. Riêng đối với kế hoạch vốn đầu tư công thuộc CTMTQG, chỉ báo cáo theo tổng số vốn của từng chương trình” thì Bộ Tài chính chỉ báo cáo tổng số vốn của từng Chương trình. Vì vậy, đề nghị xem xét chỉ nhập số liệu tổng số vốn và tổng số dự án của từng Chương trình để theo dõi, tổng hợp báo cáo, không nhập chi tiết từng dự án.  4. Đề nghị giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhập chính xác toàn bộ thông tin số liệu biểu mẫu 3.3 (Kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia) và biểu mẫu 3.4 (danh mục các dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia); UBND cấp tỉnh sử dụng toàn bộ thông tin số liệu về kết quả phân bổ và giải ngân vốn do Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện cập nhật trên hệ thống, để tổng hợp vào báo cáo chung của việc thực hiện các CTMTQG. | 1. Dự thảo Quyết định quy định thống nhất hệ thống mẫu biểu báo cáo thu thập thông tin về các CTMTQG.  2. Tiếp thu.  3. Việc báo cáo chi tiết thông tin đến dự án theo yêu cầu của Đoàn Giám sát Quốc hội tại Báo cáo số 550/BC-ĐGS. Việc thực hiện theo hướng cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp cập nhật thông tin thực hiện đồng thời với quá trình duyệt chi ngân sách nhà nước trên Hệ thống Tabmis.  4. Tiếp thu. |
| 20 | Quảng Bình | 1638/UBND-TH ngày 16/8/2023 | Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tham mưu thống nhất ban hành chung một hệ thống giám sát, đánh giá chương trình để địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. | Tiếp thu. |
| 21 | Quảng Trị | 1782/SKHĐT-KGVX ngày 09/8/2023 | 1. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật chính xác toàn bộ thông tin số liệu mẫu 3.3 và mẫu 3.4 để bảo đảm tính pháp lý, chính xác, thống nhất, đồng bộ của thông tin số liệu giải ngân; đồng thời, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường tập huấn cho các đơn vị địa phương về công tác nhập giữ liệu trên hệ thống đầu tư công.  2. Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bỏ quy định báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ hằng tháng trên hệ thống về nội dung Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; kết quả giải ngân hằng năm của từng CTMTQG. | 1. Tiếp thu.  2. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 22 | Thừa Thiên Huế | 8386/UBND-XDCB ngày 10/8/2023 | 1. Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhập chính xác toàn bộ thông tin số liệu Mẫu 3.3 (Kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia). Đồng thời, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường tập huấn cho cán bộ Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh/huyện về việc nhập giữ liệu trên hệ thống đầu tư công.  2. Đối với hệ thống mẫu biểu:  - Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tách riêng 02 hệ thống biểu mẫu báo cáo 3.2, 3.3 cho từng nguồn vốn (01 hệ thống biểu mẫu báo cáo vốn đầu tư và 01 biểu mẫu báo cáo vốn sự nghiệp) để tạo thuận lợi cho công tác cập nhật dữ liệu, dễ theo dõi, quản lý.  - Đề nghị Mẫu 3.3 quy định báo cáo giải ngân vốn sự nghiệp chỉ yêu cầu báo cáo số liệu chung của từng CTMTQG, không báo cáo chi tiết danh mục dự án thành phần, lĩnh vực chi theo từng CTMTQG.  - Đề nghị bỏ Mẫu 3.4 vì danh mục các công trình/dự án đã thể hiện ở Mẫu 3.2. Đối với các công trình/dự án áp dụng cơ chế đặc thù chỉ cần ghi chú thêm tại cột “Ghi chú” của Mẫu 3.2 | 1. Tiếp thu.  2. Việc báo cáo chi tiết thông tin đến dự án theo yêu cầu của Đoàn Giám sát Quốc hội tại Báo cáo số 550/BC-ĐGS. Việc thực hiện theo hướng cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp cập nhật thông tin thực hiện đồng thời với quá trình duyệt chi ngân sách nhà nước trên Hệ thống Tabmis. |
| 23 | Quảng Nam | 2175/SKHĐT-KTN ngày 10/8/2023 | Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bổ sung thêm nội dung về quy chế quản lý vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu, đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của cán bộ, cơ quan, đơn vị trong việc khai thác sử dụng tài khoản quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị vào nội dung dự thảo của Quyết định. | Tiếp thu. |
| 24 | Bình Định | 2176/SKHĐT-KGVX ngày 10/8/2023 | 1. Tại Điều 3. Quản lý tài khoản trên Hệ thống giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia của Dự thảo Quyết định, cần phân quyền và quy định chi tiết hơn đối với UBND cấp tỉnh để cùng quản lý, theo dõi việc thực hiện các CTMTQG đối với địa phương mình trên hệ thống.  2. Tại Điều 4. Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG của Dự thảo Quyết định, đối với UBND cấp tỉnh thì cần quy định rõ hơn đối tượng được cấp tài khoản để nhập dữ liệu và báo cáo trực tuyến trên hệ thống.  3. Đối với phần Phụ lục: Kính đề nghị không đưa vào Quyết định Biểu mẫu 3.4 “Danh mục các dự án đầu tư thực hiện các CTMTQG giai đoạn.../năm ...”.  4. Kính đề nghị xem xét, điều chỉnh Hệ thống giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia để các địa phương có thể nhập dữ liệu và dùng công thức 2 tính toán trên file excel thay vì nhập số liệu thủ công dễ xảy ra sai sót trên Hệ thống đang vận hành hiện nay. | 1. Cơ quan chủ quản đề xuất cụ thể cấp tài khoản theo phân cấp quản lý của từng địa phương.  2. Tiếp thu.  3. Việc báo cáo chi tiết thông tin đến dự án theo yêu cầu của Đoàn Giám sát Quốc hội tại Báo cáo số 550/BC-ĐGS. Việc thực hiện theo hướng cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp cập nhật thông tin thực hiện đồng thời với quá trình duyệt chi ngân sách nhà nước trên Hệ thống Tabmis.  4. Tiếp thu. |
| 25 | Phú Yên | 2146/SKHĐT-QLN ngày 11/8/2023 | 1. Kiến nghị nên giao cho 1 cơ quan cập nhật số liệu phân bổ/giải ngân từng dự án để đảm bảo tính chính xác, thống nhất giữa 02 hệ thống thông tin dữ liệu. Trong đó: Kiến nghị giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật chính xác toàn bộ thông tin số liệu mẫu 3.3 và mẫu 3.4; UBND cấp tỉnh sử dụng toàn bộ thông tin số liệu về kết quả phân bổ và giải ngân vốn do Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện cập nhật trên Hệ thống để tổng hợp vào báo cáo chung của việc thực hiện các CTMTQG. Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật số liệu giải ngân trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bảo đảm tính pháp lý, chính xác, thống nhất, đồng bộ, áp dụng được tối đa công nghệ thông tin trong việc báo cáo các CTMTQG, sẽ giảm tải rất nhiều cho cán bộ đầu mối tổng hợp báo cáo tại địa phương.  2. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, nghiên cứu xây dựng các quy định về biên chế nhân sự, kinh phí hỗ trợ cho cán bộ làm công tác giám sát, đánh giá các CTMTQG khi triển khai thực hiện xây dựng và vận hành Hệ thống. | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu quy định rõ kinh phí đảm bảo thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống. Nhân sự thực hiện thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương. |
| 26 | Bình Thuận | 3200 /UBND-KT ngày 25/8/2023 | 1. Tại điểm a khoản 3 Điều 4 của dự thảo Quyết định có quy định việc báo cáo 6 tháng đầu năm trên Hệ thống nhưng các phụ biểu báo cáo đính kèm theo dự thảo Quyết định chưa có mẫu biểu báo cáo 6 tháng. Ngoài ra, dự thảo Quyết định chưa quy định cụ thể đối với báo cáo năm nhưng lại có phụ biểu của báo cáo năm. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, bổ sung.  2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét thiết kế lại Biểu mẫu số 2.1 và 2.3 của dự thảo, hạn chế việc một Biểu có quá nhiều cột dữ liệu (nếu nhập đầy đủ từng tiểu dự án của 03 CTMTQG thì các Biểu này khoảng 100 cột) sẽ rất khó khăn trong việc nhập, quản lý dữ liệu và xuất dữ liệu báo cáo.  3. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm tổ chức tập huấn cho các địa phương trong việc khai thác và sử dụng Hệ thống (đăng ký, tạo tài khoản, cập nhật dữ liệu) để các địa phương triển khai thực hiện tốt quy định. | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu.  3. Tiếp thu. |
| 27 | Đắk Lắk | 2414/SKHĐT – KGVX ngày 18/9/2023 | 1. Tại điểm c khoản 2 Điều 2 Dự thảo Quyết định: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính như sau: “Bộ Tài chính chỉ đạo Sở Tài chính cập nhật kết quả phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp giao thực hiện các CTMTQG; đồng thời, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật chính xác toàn bộ thông tin số liệu về kết quả giải ngân vốn ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) thực hiện các CTMTQG trên hệ thống định kỳ và đột xuất theo yêu cầu” để đảm bảo tính chính xác, thống nhất giữa dữ liệu Bộ Tài chính chia sẻ, liên thông với dữ liệu cập nhật về theo dõi kết quả phân bổ dự toán và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước của địa phương.  2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét lại nội dung quy định chế độ báo cáo hằng tháng như sau:  - Bỏ quy định báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hằng tháng;  - Đối với kết quả sử dụng, giải ngân dự toán ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp): Chỉ quy định báo cáo số liệu giải ngân đến từng Chương trình, không quy định phải báo cáo chi tiết đến danh mục dự án đầu tư cụ thể. | 1. Tiếp thu.  2. Việc cập nhật kết quả mục tiêu, nhiệm vụ được phân cấp cho ngành dọc quản lý chương trình tại các cấp thực hiện để đảm bảo đánh giá kịp thời tiến độ thực hiện các CTMTQG hằng tháng.  Việc báo cáo chi tiết thông tin đến dự án theo yêu cầu của Đoàn Giám sát Quốc hội tại Báo cáo số 550/BC-ĐGS. Việc thực hiện theo hướng cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp cập nhật thông tin thực hiện đồng thời với quá trình duyệt chi ngân sách nhà nước trên Hệ thống Tabmis. |
| 28 | Đắk Nông | 4875/UBND-KT ngày 21/8/2023 | Đề nghị xem xét bãi bỏ hoặc điều chỉnh khoản 4 Điều 4 của dự thảo Quyết định về “Báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ hằng tháng trên Hệ thống” để phù hợp với tình hình thực tiễn. |  |
| 29 | Gia Lai | 2320/SKHĐT-QLN ngày 10/8/2023 | 1. Tại trích yếu của dự thảo Quyết định, đề nghị bổ sung chữ “Về việc” và bỏ một nội dung “các chương trình” để hạn chế trùng lặp, cụ thể sửa lại thành: “Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG”.  2. Tại phần căn cứ ban hành Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo:  + Bổ sung căn cứ là: “Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”.  + Chỉnh nội dung “Xét đề nghị” thành “Theo đề nghị”.  3. Tại tên gọi Điều 1, đề nghị sửa lại thành: “Xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia với những nội dung chủ yếu sau đây:” để thống nhất với trích yếu của Quyết định.  4. Tại điểm c khoản 2 Điều 2 và gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 6 Điều 4 sử dụng cụm từ “giải ngân vốn nguồn ngân sách nhà nước”. Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất cụm từ “vốn ngân sách nhà nước” theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về vốn đầu tư công bao gồm: vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.  5. Tại điểm khoản 1, Điều 2 cần tích hợp thêm “Phần mềm thống kê y tế” (báo cáo theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ y tế về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế). Phần mềm này thể hiện các số liệu về “Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em” thuộc Dự án 7 thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2015; và nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Dự án 3 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2015. Đây là các chỉ tiêu thống kê có liên quan đến các mục tiêu trong Mẫu 2.4, Mẫu 3.1 của dự thảo. | 1. Tiếp thu.  2. Rà soát, hoàn thiện theo quy định tại các Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.  3. Tiếp thu.  4. Tiếp thu.  5. Nội dung đề xuất được thiết kế trong bộ chỉ số giám sát, đánh giá của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. |
| 30 | Kon Tum | 2573/UBND-KTTH ngày 10/8/2023 | Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, có giải pháp thiết kế Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng:  - Thống nhất việc nhập liệu về các CTMTQG chỉ thực hiện trên 01 Hệ thống và trên 01 bộ mẫu biểu ổn định, các cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực về các CTMTQG và các cơ quan, đơn vị quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công các cấp thực hiện việc cập nhật dữ liệu theo ngành, lĩnh vực và cấp quản lý (có thể quy định cụ thể trách nhiệm nhập liệu của từng cơ quan, đơn vị tại các cấp tại từng mẫu biểu); các cơ quan quản lý 03 chương trình và cơ quan quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công cấp tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp dữ liệu báo cáo theo từng chương trình và lĩnh vực quản lý.  - Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG tự động liên thông, đồng bộ và cập nhật nguồn dữ liệu từ các Hệ thống đã có (như dữ liệu về kết quả phân bổ, giải ngân vốn ngân sách nhà nước của các CTMTQG, thông tin về giải ngân của từng dự án đầu tư được kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc Nhà nước từ Hệ thống TABMIS;...), để giảm khối lượng công việc, thời gian rà soát, đối chiếu và nhập số liệu từng dự án cụ thể từ Hệ thống TABMIS sang Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, tránh tình trạng một nguồn số liệu nhưng phải cập nhật lên nhiều hệ thống như hiện nay.  - Giao diện hệ thống đơn giản, thân thiện, dễ khai thác, sử dụng; đơn giản hóa cách thức nhập, xuất dữ liệu, đồng thời chỉ yêu cầu các thông tin, dữ liệu tối thiểu nhưng vẫn đảm bảo phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị tại các cấp.  - Điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, quy định việc báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm như sau: “Riêng đối với kế hoạch vốn đầu tư công thuộc CTMTQG, chỉ báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn của từng chương trình”, do đó đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét sự phù hợp của các mẫu biểu tại dự thảo Quyết định so với quy định nêu trên, đặc biệt đối với mẫu biểu 3.4 yêu cầu chi tiết đến từng dự án đầu tư, trong khi các dự án thuộc các CTMTQG đa số có quy mô nhỏ và số lượng dự án rất lớn (các năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh thực hiện khoảng 1.200 dự án thuộc các chương trình). | Tiếp thu. |
| 31 | Lâm Đồng | 1721/KHĐT-KTN ngày 10/8/2023 | 1. Tại điểm c mục 2 Điều 2 của dự Thảo Quyết định: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung nội dung giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhập chính xác toàn bộ thông tin số liệu mẫu 3.3; UBND cấp tỉnh sử dụng toàn bộ thông tin số liệu về kết quả phân bổ và giải ngân vốn do Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện cập nhật trên hệ thống, để tổng hợp vào báo cáo chung việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.  2. Về các biểu mẫu: đề nghị không đưa vào Quyết định biểu mẫu 3.4 “Danh mục các dự án đầu tư thực hiện các CTMTQG giai đoạn.../năm ...”  3. Kiến nghị khác: Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường tập huấn cho cán bộ Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện về việc cập nhập dữ liệu trên hệ thống đầu tư công nhằm phục vụ công tác cập nhật thông tin, số liệu đối với các CTMTQG. | 1. Tiếp thu.  2. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  3. Tiếp thu. |
| 32 | Bình Dương | 2346/SKHĐT-KTN ngày 23/8/2023 | Kiến nghị xem xét:  1. Cấp đăng ký tài khoản, số lượng tài khoản, sử dụng theo thẩm quyền, nhiệm vụ, chức năng của từng cơ quan, đơn vị thực hiện phù hợp với từng CTMTQG; trong đó, có tài khoản có quyền quản lý cả 03 CTMTQG đối với tỉnh mình quản lý.  2. Đề bỏ nội dung tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định (nội dung: báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ hằng tháng trên Hệ thống).  3. Đề nghị rà soát giảm các nội dung báo cáo như: công tác điều phối, phối hợp, hoạt động truyền thông, ...tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Quyết định (báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG 6 tháng, cả năm thực hiện và xây dựng kế hoạch năm sau trên Hệ thống). Các nội dung báo cáo này đề nghị xây dựng tại báo cáo định kỳ cả năm trong dự thảo Quyết định | 1. Tiếp thu.  2. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  3. Nội dung báo cáo trên Hệ thống tương ứng với nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. |
| 33 | Tây Ninh | 2593/UBND-KT ngày 16/8/2023 | 1. Cụm từ “các chương trình” tại phần trích yếu của dự thảo Quy định lặp lại 2 lần.  2. Tại khoản 4 Điều 4 về thời hạn báo cáo hằng tháng: đề nghị Bộ nghiên cứu có cơ chế thực hiện hợp lý và khả thi khi phải cập nhật số liệu rất lớn các dự án, trung bình mỗi tỉnh lên đến hàng ngàn dự án thuộc CTMTQG.  3. Ngoài ra tỉnh kiến nghị tổ chức triển khai, vận hành thử nghiệm 1 hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG một thời gian, qua đó tiếp thu góp ý, hoàn thiện hệ thống trước khi tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định chính thức, tránh những trường hợp bất cập phát sinh dẫn đến không thể thực hiện được theo Quyết đinh của Thủ tướng Chính phủ. | 1. Tiếp thu rà soát chỉnh sửa.  2. Tiếp thu.  3. Dự thảo Quyết định quy định về các nguyên tắc, nội dung và quy trình tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc cụ thể triển khai theo từng Hệ thống và sẽ cập nhật điều chỉnh về mặt kỹ thuật theo thực tiễn. |
| 34 | Long An | 3616/SKHĐT-TH ngày 10/8/2023 | Tại điểm a, khoản 2, Điều 2 của Dự thảo: Trong xây dựng biểu mẫu để báo cáo, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần thống nhất biểu mẫu với Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và ghi rõ các biểu mẫu cần thực hiện trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thuận tiện cho việc cập nhật thông tin phục vụ cho các loại báo cáo. | Tiếp thu. |
| 35 | Bến Tre | 4866/UBND-KT ngày 11/8/2023 | 1. Tại điểm a, khoản 2, Điều 2 (trang 3) (trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), nội dung “Nhóm biểu mẫu thứ hai: Về lập, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước; thông báo vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm” đề nghị điều chỉnh thành “Nhóm biểu mẫu thứ hai: Về lập, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước; thông báo vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước hàng năm”. Vì hiện nay, Trung ương chỉ giao vốn sự nghiệp hàng năm, không giao trung hạn 5 năm.  2. Tại điểm c, khoản 2, Điều 2: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính, cụ thể: “Chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhập chính xác toàn bộ thông tin số liệu tại mẫu 3.3 (Kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG) và mẫu 3.4 (danh mục các dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia).  3. Tại khoản 2, Điều 4 (trang 6), nội dung “Báo cáo lập, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên hệ thống”, đề nghị điều chỉnh thành “Báo cáo lập, giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm, hàng năm trên hệ thống”; đồng thời, tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều này, nội dung: “thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm”, đề nghị điều chỉnh thành: “thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hàng năm”.  4. Về các mẫu phụ lục: 3.2, 3.3, 3.4 tại các cột “NSĐP”, đề nghị đơn vị soạn thảo chia ra cụ thể gồm: ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã để tạo điều kiện quản lý chặt chẽ nguồn ngân sách nhà nước các cấp tại địa phương.  5. Ngoài ra, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia sau khi Quyết định ký ban hành có hiệu lực”. Lý do: Để giúp cho các địa phương nâng cao năng lực giám sát, đánh giá và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu.  3. Tiếp thu.  4. Thống nhất phân chia cơ cấu theo NSTW, NSĐP. Cấp tỉnh sẽ chịu trách nhiệm tổng hợp chung phần NSĐP theo thẩm quyền.  5. Tiếp thu. |
| 36 | Cần Thơ | 3330/UBND-TH ngày 23/8/2023 | 1. Tại điểm c khoản 2 Điều 2 của dự thảo: để đảm bảo tính chính xác, thống nhất, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tài chính chỉ đạo Kho Bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật thông tin số liệu mẫu 3.3 và mẫu 3.4, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng thông tin số liệu về kết quả phân bố và giải ngân vốn do Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện cập nhật để tổng hợp vào báo cáo chung của việc thực hiện các CTMTQG.  2. Đồng thời, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường tập huấn cho cán bộ Kho bạc nhà nước cấp tỉnh/huyện về việc nhập dữ liệu trên hệ thống đầu tư công. | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu. |
| 37 | Sóc Trăng | 2164/UBND-KT ngày 11/8/2023 | 1. Tại điểm c khoản 2 Điều 4 (trang 6): Đề nghị điều chỉnh nội dung “Trong thời hạn 45 ngày làm việc…” thành “Trong thời hạn 60 ngày làm việc”.  2. Tại điểm a khoản 3 Điều 4 (trang 7): Đề nghị điều chỉnh thời gian báo cáo 06 tháng ‘Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm…” thành “Chậm nhất ngày 15 tháng 8 hằng năm…”; đồng thời, làm rõ thêm kỳ báo cáo năm, hoặc tách kỳ báo cáo 06 tháng và kỳ báo cáo năm thành hai khoản riêng.  3. Đề nghị xem xét, bổ sung Điều 5, với nội dung: “Kinh phí thu nhập, xử lý và cập nhật báo cáo lên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG”.  4. Tại Điều 6, đề nghị xem xét, phân bổ thời gian phù hợp để chuẩn bị vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG, do đây là Hệ thống kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu liên thông và lần đầu được triển khai vận hành trên phạm vi cả nước nên cần thiết có thời gian vận hành thử nghiệm, triển khai đến các cơ quan, đơn vị và địa phương. | 1-2. Về thời hạn thực hiện báo cáo trực tuyến được quy định thống nhất với thời hạn thực hiện báo theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  3. Tiếp thu.  4. Tiếp thu. |
| 38 | An Giang | 1047 /UBND-KTTH ngày 15/8/2023 | Đề nghị ban soạn thảo xem xét thống nhất các mẫu biểu cập nhật giữa các bộ, ngành chủ quản Chương trình nhằm hạn chế việc cùng nội dung Chương trình mà yêu cầu địa phương cập nhật báo cáo theo biểu mẫu khác nhau giữa các bộ, ngành chủ quản chương trình, địa phương, dẫn đến gặp rất nhiều khó khăn trong thu thập dữ liệu báo cáo và đề nghị xem xét tích hợp chung vào hệ thống giám sát, đánh giá đối với nguồn vốn sự nghiệp của 03 CTMTQG. | Dự thảo Quyết định quy định thống nhất mẫu biểu thu thập thông tin báo cáo như mong muốn của địa phương. |
| 39 | Kiên Giang | 1558/UBND-KGVX ngày 21/8/2023 | 1. Tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm c, Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo Quyết định, đề nghị điều chỉnh *“Cơ quan đơn vị cấp trên trực thuộc của cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp dữ liệu báo cáo giám sát đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo địa bàn quản lý,”* thành “*Cơ* *quan quản lý ngành, lĩnh vực thuộc chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp dữ liệu báo cáo giám sát đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo địa bàn quản lý.”* vì không rõ “Cơ *quan đơn vị cấp trên trực thuộc của cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo”* cơ quan nào trong các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thuộc CTMTQG tại các cấp.  - Tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm d, Khoản 2, Điều 2 của dự thảo Quyết định, đề nghị làm rõ “Cơ *quan đơn vị cấp trên trực thuộc của cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo”* là cơ quan nào.  2. Đề nghị Chủ chương trình ở Trung ương xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin giám sát, đánh giá nội dung, dự án thành phần trên Hệ thống quản lý CTMTQG gồm các mục tương ứng như các phụ lục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5 kèm theo dự thảo Quyết định này.  Hiện nay khối lượng công việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh rất nhiều do là cơ quan tổng hợp và quản lý về đầu tư công cũng như các CTMTQG. Do đó đề nghị dự thảo Quyết định đề cập phân công cơ quan chủ các chương trình tại các tỉnh phụ trách cập nhật, nhập dữ liệu báo cáo trên Hệ thống quản lý CTMTQG từng chương trình để khi ban hành Quyết định, ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở phân công cụ thể.  Việc phân công tập trung một cơ quan đầu mối tại các tỉnh để thực hiện nhập dữ liệu của cả 03 hệ thống của các chương trình là không phù hợp với nhiệm vụ và khả năng vì không có đủ nhân sự để thực hiện. Bên cạnh đó, mỗi hệ thống chỉ có 1 tài khoản được cấp, rất khó để phân cấp, phân nhiệm đến các cơ quan thực hiện chương trình nhập dữ liệu báo cáo cho từng chương trình. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu và phân công, phân nhiệm cho phù hợp.  3. Mẫu 3.3 tại Phụ lục kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG: Tại ô giao giữa cột thứ 5 và dòng thứ 2, đề nghị chỉnh sửa tiêu đề *“Chi tiết kết quả huy động theo từng năm trong giai đoạn...”* thành *“Chi tiết kết quả giải ngân theo từng năm trong giai đoạn... ”* | 1. Nguyên tắc này là cần thiết để đảm bảo vai trò quản lý của cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới theo từng ngành và lĩnh vực. Cơ quan cấp trên của ngành nào thì phải rà soát số liệu báo cáo của ngành đó theo phân công tổ chức của địa phương.  2. Hệ thống thu thập thông tin giám sát theo ngành lĩnh vực do cơ quan quản lý ngành lĩnh vực thực hiện cập nhật theo Hệ thống quản lý riêng từng chương trình; không tập trung vào đầu mối ngành dọc của ngành kế hoạch và đầu tư.  3. Tiếp thu. |
| 40 | Bộ Công Thương | 5782/BCT-CTĐP ngày 23/8/2023 | 1. Đề nghị xem xét bổ sung thêm vào các Dự thảo việc xây dựng trang Web có các lớp dữ liệu, số liệu về hiện trạng, trước và sau khi triển khai các CTMTQG để làm cơ sở đánh giá khách quan tính hiệu quả nguồn lực của nhà nước.  2. Đề nghị xem xét việc quy định trách nhiệm của chủ dự án thành phần tại Khoản b Điều 1 dự thảo Tờ trình và điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định. Lý do: chưa phù hợp với trách nhiệm của chủ dự án thành phần được quy định tại Điều 37 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  3. Đề nghị xem xét, bổ sung vào các dự án trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Lý do: Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công có trách nhiệm giám sát theo Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; cơ quan có trách nhiệm thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá CTMTQG theo quy định tại Điều 32 Nghị định này. Các nội dung giám sát, đánh giá được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.  4. Đề nghị rà soát lại dự thảo Tờ trình và các quy định tại dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp với trách nhiệm của các bên liên quan đã được quy đinh tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), bảo đảm tính khả thi, thực tiễn, hạn chế làm phát sinh việc các bộ, ngành, các cơ quan chuyên môn tại địa phương phải thực hiện quá nhiều báo cáo, nhiều biểu mẫu phân tán về nhiều nội dung của chương trình.  5. Tại khoản 4 Điều 4 Báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ hằng tháng trên Hệ thống (trang 8 dự thảo Quyết định), việc quy định các bộ báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng trên hệ thống là chưa phù hợp với điểm b, c khoản 3 Điều 32 và Điều 37 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  6. Hiện nay, Bộ NN&PTNT đã dự thảo Quyết định ban hành Bộ Chỉ số giám sát, đánh giá CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đang lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương. Đề nghị Bộ KH&ĐT xem xét, tham khảo để triển khai nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG” theo quy định. | 1. Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chưa quy định việc xây dựng Web chung. Do vậy, chưa có cơ sở để triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, việc thiết lập Hệ thống trên cơ sở liên thông các Hệ thống quản lý theo ngành, lĩnh vực để giảm thiểu chi phí xây dựng, phù hợp với giai đoạn thực hiện của CTMTQG thường là 5 năm.  2. Tiếp thu.  3. Trách nhiệm giám sát, đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đầu tư công thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư công và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  4. Tiếp thu.  5. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  6. Hệ thống chỉ số của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi xây dựng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và được tích hợp vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia. |
| 41 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 2717/BKHCN-KHTC ngày 15/8/2023 | 1. Phần căn cứ của Quyết định đề nghị bổ sung căn cứ sau: “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”.  2. Gạch đầu dòng thứ 3 Điểm a Khoản 2 Điều 2 có nội dung giao trách nhiệm cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống biểu mẫu tổng hợp, tuy nhiên Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng hệ thống biểu mẫu tổng hợp bao gồm 3 nhóm biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định vì vậy nên bỏ nội dung này trong Quyết định | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu. |
| 42 | Bộ Nội vụ | 4371/BNV-CTTN ngày 09/8/2023 | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu việc giám sát đánh giá các CTMTQG được tích hợp trên hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư thuộc hệ thống thông tin về đầu tư công như các dự án đầu tư công đã thực hiện. | Tiếp thu |
| 43 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 6843/BTNMT-KHTC ngày 21/8/2023 | 1. Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 1 thành: “Điều 1. Xây dựng cơ sở dữ liệu, Hệ thống quản lý CTMTQG”.  2. Tại Điều 2: Đề nghị quy định cụ thể về nội dung “Xây dựng, thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia” và quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc Xây dựng, thiết lập Hệ thống này.  3. Tại Điều 5: Đề nghị bổ sung quy định về kinh phí Xây dựng, duy trì, vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia để đảm bảo hoạt động của hệ thống, phát huy hiệu quả đầu tư.  4. Về tên dự thảo quyết định: tên dự thảo là “Xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống giám sát các CTMTQG” cần thống nhất với nội dung thực hiện tại Điều 1 là “Xây dựng hệ thống quản lý CTMTQG”. Ngoài ra, cần thống nhất hoặc làm rõ sự khác nhau giữa các khái niệm về hệ thống, bao gồm: (1) Hệ thống giám sát, đánh giá; (2) Hệ thống dữ liệu quản lý; (3) Hệ thống quản lý chương trình.  Về cơ sở dữ liệu các CTMTQG: cần làm rõ nhiệm vụ là xây dựng cơ sở dữ liệu mới hay tích hợp cơ sở dữ liệu liên thông có sẵn từ các nguồn khác nhau như quy định tại Điều 2.  5. Về Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG: các nội dung quy định tại Điều 3 và Điều 4 là các nội dung liên quan đến công tác 2 vận hành của Hệ thống, do vậy, xem xét lược bỏ một số nội dung liên quan đến quản lý tài khoản, thời hạn báo cáo, biểu mẫu báo cáo… và xem xét giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy chế vận hành Hệ thống để đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời cập nhật, điều chỉnh và bổ sung trong quá trình hoạt động.  6. Nên quy định thời gian giám sát, đánh giá cụ thể (khi đề xuất chủ trương đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư hay dự án được đưa vào thực hiện).  Về báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các CTMTQG, cần xây dựng tiêu chí cụ thể để làm cơ sở đánh giá xác định kết quả đạt được.  Để hệ thống vận hành thông suốt, cần có đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.  7. Để đảm bảo thống nhất chung và khắc phục tình trạng địa phương phải thực hiện nhiều lần báo cáo, theo nhiều mẫu biểu cho nhiều cơ quan khác nhau, kiến nghị mỗi CTMTQG sẽ xây dựng một hệ thống giám sát, đánh giá chung cho cả Chương trình; các Chủ dự án thành phần sẽ phối hợp với cơ quan chủ Chương trình xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá chung. Do đó, kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành “Phối hợp với chủ Chương trình xây dựng chỉ số giám sát, đánh giá nội dung, dự án thành phần thuộc từng CTMTQG theo thẩm quyền quản lý” | 1. Việc bổ sung cụm từ “thông tin” là cần thiết để phù hợp với tính chất hoạt động, tránh nhầm lẫn với hệ thống bộ máy quản lý.  2. Tiếp thu.  3. Tiếp thu.  4. Tiếp thu rà soát hoàn chỉnh nội dung phù hợp với quy định hiện hành.  5. Quy định về phân cấp tài khoản không chỉ liên quan đến Hệ thống do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý, vận hành; mà còn liên quan đến Hệ thống riêng của từng chương trình. Vì vậy, cần thiết có quy định khung tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.  6. Mốc thời hạn đánh giá theo yêu cầu cụ thể của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  7. Tiếp thu. |
| 44 | Bộ Thông tin và Truyền thông | 3390/BTTTT-KHTC ngày 17/8/2023 | 1. Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung quy định về tính bảo mật an toàn thông tin cho hệ thống thành một điều khoản trong dự thảo Quyết định.  2. Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định: Đề nghị cân nhắc xem xét thời gian cấp tài khoản của cơ quan chủ chương trình và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có tính khả thi và phù hợp với thực tế trong quá trình triển khai thực hiện (Dự thảo Quyết định đang quy định thời gian cấp tài khoản của cơ quan chủ chương trình và Bộ Kế hoạch và Đầu tư là không quá 01 ngày làm việc).  3. Cân nhắc bổ sung thêm mẫu biểu đề nghị các chủ chương trình/chủ dự án báo cáo đánh giá tác động, báo cáo giữa kỳ, báo cáo cuối kỳ, báo cáo đánh giá kết thúc (Hiện trong các phụ lục dự thảo Quyết định chưa có mẫu phục vụ tổng hợp các báo cáo này).  4. Đề nghị phân định rõ trách nhiệm thực hiện báo cáo trực tuyến giữa cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ dự án thành phần được quy định tại điểm a, d, e khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định nhằm tránh chồng chéo trong việc cập nhật các nội dung của báo cáo) | 1. Tiếp thu bổ sung quy định về nguyên tắc quản lý thông thin trên Hệ thống.  2. Thời hạn cấp tài khoản thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.  3. Tiếp thu.  4. Tiếp thu. |
| 45 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 3453/BVHTTDL-KHTC ngày 18/8/2023 | 1. Đề nghị bổ sung thêm mẫu biểu đề nghị các chủ chương trình, chủ dự án báo cáo đánh giá tác động, báo cáo giữa kỳ, báo cáo cuối kỳ, báo cáo đánh giá kết thúc (Hiện trong các phụ lục dự thảo Quyết định chưa có mẫu phục vụ tổng hợp các báo cáo này).  2. Đề nghị phân định rõ trách nhiệm thực hiện báo cáo trực tuyến giữa cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ dự án thành phần được quy định tại điểm a, d, e khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định nhằm tránh chồng chéo trong việc cập nhật các nội dung của báo cáo. | 1. Tiếp thu, quy định cụ thể tại Hệ thống các mẫu biểu kèm theo Quyết định.  2. Tiếp thu. |
| 46 | Bộ Y tế | 5078/BYT-KHTC ngày 11/8/2023 | 1. Tại mục b) thuộc Khoản 1- Điều 1. Xây dựng Hệ thống dữ liệu quản lý CTMTQG: Đề nghị sửa nội dung “Xây dựng cơ sở thu thập dữ liệu giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia…” thành “Xây dựng cơ sở dữ liệu thu thập về giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia…”.  2. Tại Khoản 2- Điều 2 quy định trách nhiệm thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu liên thông và thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG: Đề nghị làm rõ hơn cơ chế phối hợp giữa các chủ thể bao gồm Chủ chương trình, Chủ dự án thành phần và các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thuộc CTMTQG tại các cấp thuộc sự chỉ đạo của các Bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. | 1-2. Tiếp thu. |
| 47 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 6331/NHNN-TD ngày 10/8/2023 | 1. Về Điều 1 dự thảo Quyết định  - Tại điểm b khoản 2 Điều 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại tiêu đề như sau: “Chủ nội dung, dự án thành phần từng CTMTQG chịu trách nhiệm” cho phù hợp với quy định tại điểm này.  - Tại điểm c khoản 2 Điều 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ phân cấp (Trung ương, tỉnh, xã…) trong xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống quản lý CTMTQG. Việc quy định chung như tại dự thảo Quyết định chưa làm rõ được trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương trong việc thực hiện đăng ký cấp tài khoản, rà soát, tổng hợp dữ liệu báo cáo giám sát, đánh giá các CTMTQG, dễ dẫn đến việc không thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện đối với nội dung này.  2. Tại điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định: Các bộ, cơ quan trung ương khác theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực cập nhật kết quả ban hành văn bản quản lý điều hành tổ chức thực hiện chung các CTMTQG trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG. Tuy nhiên tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định này chỉ quy định cơ quan, đơn vị quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công các cấp thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất việc báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương không có chức năng quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công trong việc đăng ký tài khoản và báo cáo trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG.  3. Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định việc báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ hàng tháng trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 32 về Báo cáo về giám sát, đánh giá các CTMTQG của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình 2 MTQG không quy định việc báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hàng tháng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo, rà soát việc báo cáo tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định này cho phù hợp với yêu cầu báo cáo về giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  4. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung báo cáo về tình hình thực hiện của Thành viên Ban Chỉ đạo các CTMTQG là đại diện các Bộ, ngành vào nội dung báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG. | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu.  3. Bổ sung báo cáo đột xuất theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.  4. Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng điều phối và hoạt động theo Quy chế; không thuộc phạm vi quản lý nhà nước. |
| 48 | Bộ Tư pháp | 4318/BTP-PLDSKT ngày 18/9/2023 | 1. Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện CTMTQG (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023 của ngày 24/6/2023 Chính phủ) quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “*Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia”.* Vì vậy, việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG là phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định (kèm theo Công văn số 6130/BKHĐT-TCTT) đang theo hướng là văn bản cá biệt (chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ) trong khi nội dung dự thảo có thể chứa quy phạm pháp luật (cụ thể là những quy định chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát lại hình thức dự thảo Quyết định theo hướng là văn bản quy phạm pháp luật (nếu chứa quy phạm pháp luật) mà không phải là văn bản cá biệt của Thủ tướng Chính phủ. 2. Một số vấn đề về nội dung dự thảo Quyết định    1. Để có căn cứ, cơ sở thực hiện tại dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bổ sung 01 điều về phạm vi điều chỉnh; 01 điều về đối tượng áp dụng.    2. Về xây dựng Hệ thống dữ liệu quản lý CTMTQG   a) Khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định nội dung xây dựng Hệ thống dữ liệu quản lý CTMTQG: (i) “*Bao gồm tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiêt lập phục vụ mục đích tạo lập.”* (ii) *“Xây dụng cơ sở thu thập dữ liệu giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia bao gồm hệ thống chỉ tiêu đầu vào, đầu ra..*.”. Quy định như vậy, có thể đang theo hướng đưa ra các khái niệm về xây dựng Hệ thống dữ liệu, mà chưa thể hiện cụ thể khi xây dựng Hệ thống dữ liệu quản lý chương trình cần thực hiện những nội dung, quy định cụ thể gì... Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát thể hiện lại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định.  b) Điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định: *“Xây dựng, thiết lập Hệ thống quản lý Chương trĩnh mục tiêu quổc gia tại cơ quan chủ quản chương trình... để thực hiện liên thông từ Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia vào Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia”.* Trong khi, xây dựng thiết lập Hệ thống quản lý CTMTQG do các cơ quan tự xây dựng cho từng chương trình (phát triến KTXH vùng ĐBDTTS&MN, giảm nghèo và nông thôn mới), theo quy định tại các Thông tư (Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện CTMTQG phát triến kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (điểm a khoản 1 Điều 8); Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện C CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 (khoản 1 Điều 5))... Mặt khác, tại mỗi CTMTQG đều có đặc thù riêng về đối tượng, địa bàn, các chính sách và các thức tổ chức thực hiện khác nhau.  Vì vậy, để đảm bảo thống nhất, đồng bộ khi thực hiện liên thông từ Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia vào Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu cụ thể những vấn đề, nội dung cần thiết khi thực hiện liên thông giữa các cơ quan chủ quản các CTMTQG với hệ thống giám sát, đánh giá.  c) Điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định về “*thực hiện đăng ký cấp tài khoản*”; tuy nhiên, dự thảo Quyết định chưa quy định về cách thức, trình tự, thủ tục.... thực hiện *đãng ký để cấp tài khoản.* Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị bổ sung cách thức, trình tự, thủ tục... khi thực hiện đăng ký cấp tài khoản.  2.3. Về báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các CTMTQG  a) Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước quy định: *“Chế độ báo cảo định kỳ của các cơ quan hành chỉnh nhà nước phải được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật thuộc thâm quyên ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và ủy ban nhân dân cấp tỉnh”* (khoản 1). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát không quy định các nội dung liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ nếu trong trường hợp tiếp tục xây dựng dự thảo Quyết định dưới hình thức vãn bản cá biệt của Thủ tướng Chính phủ.  b) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại các quy định về báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG định kỳ, hàng tháng (khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định) để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP (Điều 7, Điều 8 Điều 12 và Điều 13); điểm d khoản 3 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023). Khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định về việc Báo cáo thực hiện CTMTQG định kỳ hàng tháng trên hệ thống nhưng điểm d khoản 3 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan chủ quản CTMTQG thực hiện báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng năm; báo cáo đánh giá thực hiện các CTMTQG giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 05 năm theo thời hạn yêu cầu của cơ quan có thấm quyền.   * 1. Một số vấn đề khác  1. Đối với các quy định tại dự thảo Quyết định liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như Nghị định sô 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.   b) Để có căn cứ, cơ sở thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của các cơ quan chủ quản của 03 CTMTQG đổi với dự thảo Quyết định.  c) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định tại dự thảo Quyết định để đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí, trùng lặp. | 1. Tiếp thu.  2.  2.1. Tiếp thu.  2.2.  a) Tiếp thu, hoàn thiện tại Điều 4, Điều 5 dự thảo Quyết định.  b) Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung làm rõ các chỉ tiêu liên thông tại các loại mẫu biểu ban hành kèm heo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.  c) Tại dự thảo Quyết định đã quy định cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo phân cấp của địa phương thực hiện đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ chương trình theo hình thức điện tử hoặc bằng văn bản.  2.3.  a) Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu chuyển theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.  b) Chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống được quy định thống nhất theo quy trình thực hiện báo cáo theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và bổ sung cụ thể hóa trường hợp báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023.  a) Tiếp thu.  b) Bộ KHĐT đã lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương.  c) Tiếp thu. |
| 49 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 3745/LĐTBXH-VPQGGN ngày 12/9/2023 | 1. Đề nghị nghiên cứu, xem xét hình thức văn bản hướng dẫn là văn bản quy phạm pháp luật do phạm vi, đối tượng áp dụng trên địa bàn cả nước, các quy định được thực hiện thường xuyên, định kỳ cho nhiều đối tượng.  2. Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia được thiết lập dựa trên sự tích hợp liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia. Do vậy, đề nghị rà soát Điều 4 về các nội dung đã có trong Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (về quản lý điều hành, số liệu vốn, kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ, đột xuất,...) để tự động cập nhật vào Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; chỉ quy định cập nhật các nội dung riêng theo yêu cầu của Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.  3. Đề nghị sửa tên Điều 3 thành “Quản lý tài khoản” để phù hợp với nội dung của Điều này. | 1. Tiếp thu.  2. Tiếp thu, bổ sung quy định rõ các nội dung góp ý tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.  3. Tiếp thu. |